

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SÔNG ĐÀ 19**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 27

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400450691, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ kinh doanh, trong đó thay đổi lần thứ 14 là ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc thay đổi địa chỉ kinh doanh và người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 787 6376

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo đăng ký là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ông Lê Trọng Hưng (*)	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018

(\*) Ông Lê Trọng Hưng đã có đơn xin từ nhiệm ngày 26 tháng 9 năm 2022, xin miễn tư cách Thành viên HĐQT kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2022

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Việt Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Việt Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc

**Lý Nam Ninh**

Ngày 11 tháng 3 năm 2023

Số: 2.0144/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 01 tháng 01 năm 2022. Số dư chưa được đối chiếu lần lượt bao gồm: Phải thu khách hàng: 12.781.089.573 VND và 7.088.506.684 VND, Phải thu khác: 1.304.964.034 VND và 2.224.316.047 VND, Phải trả người bán ngắn hạn: 6.865.934.114 VND và 6.957.890.484 VND và Phải trả ngắn hạn khác: 7.064.724.910 VND và 7.203.285.051 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 01 tháng 01 năm 2022, cũng như ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty (nếu có).
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các số dư nợ phải thu quá hạn thanh toán lâu ngày. Số dự phòng cần trích lập thêm trong năm là 2.209.221.847 VND, trong các năm trước là 9.668.320.718 VND. Nếu Công ty ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì Báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng 2.209.221.847 VND và chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm tương ứng, trên Bảng cân đối kế toán ảnh hưởng tăng chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và giảm chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 01 tháng 01 năm 2022 giá trị lần lượt là 11.877.542.565 VND và 9.668.320.718 VND.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về lỗ lũy kế của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 40.240.881.425 VND. Điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2018-008-1  
Người được ủy quyền

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023

02-C  
H  
Y  
U HA  
U VA  
01  
P. H

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.646.854.162</b>	<b>25.347.181.896</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>92.663.939</b>	<b>899.684.513</b>
1. Tiền	111		92.663.939	899.684.513
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>894.250.000</b>	<b>5.450.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.618.938.220	5.514.672.635
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(724.688.220)	(64.672.635)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.482.937.615</b>	<b>18.717.358.263</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.542.940.439	17.614.126.008
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		62.500.000	63.750.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	3.000.000.000	3.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	23.932.637.381	21.094.622.460
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(23.055.140.205)	(23.055.140.205)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>177.002.608</b>	<b>280.139.120</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	177.002.608	280.139.120
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>12.317.129.253</b>	<b>9.463.371.805</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
<i>Nguyên giá</i>	222		162.500.000	162.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(162.500.000)	(162.500.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>12.317.129.253</b>	<b>9.463.371.805</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	4.590.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.536.670.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.082.366.980	5.053.702.355
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.301.907.727)	(180.330.550)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>31.963.983.415</b>	<b>34.810.553.701</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>22.204.864.840</b>	<b>22.001.708.091</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.204.864.840</b>	<b>22.001.708.091</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	7.011.236.926	7.011.236.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	559.961.000	559.961.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	4.593.560.968	4.425.056.867
4. Phải trả người lao động	314		572.027.969	370.460.715
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	1.513.459.825	1.834.544.718
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	7.789.583.007	7.788.994.528
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	153.581.808	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.453.337	11.453.337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

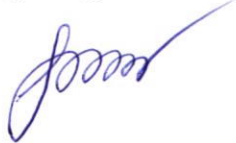
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>9.759.118.575</b>	<b>12.808.845.610</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>9.759.118.575</b>	<b>12.808.845.610</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.240.881.425)	(37.191.154.390)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(37.191.154.390)	(37.191.154.390)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.049.727.035)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>31.963.983.415</b>	<b>34.810.553.701</b>

Người lập biểu



Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Chinh

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc




Lý Nam Ninh

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	(296.190.074)	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		(296.190.074)	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(321.084.893)	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.894.819	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	699.183.625	1.909.745.290
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.596.534.537	(2.291.359.492)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.403.309	98.500.277
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	650.931.379	672.631.616
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.523.387.472)	3.528.473.166
11. Thu nhập khác	31	VI.6	31	4.867.722.301
12. Chi phí khác	32	VI.7	526.339.594	285.232.050
13. Lợi nhuận khác	40		(526.339.563)	4.582.490.251
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.049.727.035)	8.110.963.417
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3.049.727.035)</u>	<u>8.110.963.417</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>(610)</u>	<u>1.622</u>

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chính

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lý Nam Ninh

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.049.727.035)	8.110.963.417
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	1.781.592.762	(4.170.514.011)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(187.980.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	10.403.309	98.500.277
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.445.710.964)	4.038.949.683
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	517.557.160	12.802.646.376
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	282.679.091
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	49.574.941	(4.974.569.586)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	3.895.734.415	(5.514.672.635)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(10.403.309)	(98.500.277)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.006.752.243</b>	<b>6.536.532.652</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.278.864.625)	(8.743.702.355)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	123.530.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	187.980.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.967.354.625)</b>	<b>(5.743.702.355)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	153.581.808	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>153.581.808</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(807.020.574)</b>	<b>792.830.297</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>899.684.513</b>	<b>106.854.216</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>92.663.939</b>	<b>899.684.513</b>

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chinh

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lý Nam Ninh

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo đăng ký là: Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty thoái một phần vốn góp trong Công ty Cổ phần SJM Hải Dương theo Quyết định số 26.9-4 CT/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 09 năm 2022 (xem thuyết minh V.2), tỷ lệ sở hữu của Công ty là 49% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào theo ngành nghề kinh doanh chính đã đăng ký, chỉ thực hiện các hoạt động đầu tư.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 04 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con và công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con và công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi đã bù trừ với các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 12

#### 6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 7. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 8. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 9. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu của đơn vị trong năm là tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 10. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 11. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 12. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 13. Báo cáo theo bộ phận

Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào theo ngành nghề kinh doanh chính đã đăng ký, chỉ thực hiện các hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán nên không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.623.089	4.623.089
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	88.040.850	895.061.424
<b>Cộng</b>	<b>92.663.939</b>	<b>899.684.513</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

###### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	463.750.000	404.250.000	(59.500.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	1.155.188.220	490.000.000	(665.188.220)	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	-	-	-	260.000.000	341.500.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	-	-	192.000.000	190.000.000	(2.000.000)
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	-	-	-	5.062.672.635	5.000.000.000	(62.672.635)
<b>Cộng</b>	<b>1.618.938.220</b>	<b>894.250.000</b>	<b>(724.688.220)</b>	<b>5.514.672.635</b>	<b>5.531.500.000</b>	<b>(64.672.635)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	64.672.635	-
Trích lập dự phòng bổ sung	660.015.585	64.672.635
<b>Số cuối năm</b>	<b>724.688.220</b>	<b>64.672.635</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	-	-	<b>4.590.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần SJM Hải Dương <sup>(i)</sup>	-	-	4.590.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>6.536.670.000</b>	<b>(1.121.577.177)</b>	-	-
Công ty Cổ phần SJM Hải Dương <sup>(i)</sup>	4.410.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần May Thanh Trì <sup>(ii)</sup>	2.126.670.000	(1.121.577.177)	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>7.082.366.980</b>	<b>(180.330.550)</b>	<b>5.053.702.355</b>	<b>(180.330.550)</b>
Công Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà <sup>(iii)</sup>	6.182.366.980	-	4.153.702.355	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring	400.000.000	-	400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	500.000.000	(180.330.550)	500.000.000	(180.330.550)
<b>Cộng</b>	<b>13.619.036.980</b>	<b>(1.301.907.727)</b>	<b>9.643.702.355</b>	<b>(180.330.550)</b>

(i) Thực hiện Quyết định số 26.9-4 CT/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 09 năm 2022, Công ty đã thoái một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần SJM Hải Dương với số cổ phiếu chuyển nhượng là 18.000 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 441.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty cổ phần SJM Hải Dương. Công ty Cổ phần SJM Hải Dương trở thành công ty liên kết.

(ii) Trong năm, Công ty đã mua 483.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần May Thanh Trì với giá mua là 2.126.670.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 483.200 cổ phiếu, tương đương 24,78% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Thanh Trì.

(iii) Trong năm, Công ty đã mua thêm 249.900 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà với giá mua là 2.028.664.625 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.579.900 cổ phiếu, tương đương 18,91% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà.

**Giá trị hợp lý**

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần May Thanh Trì là 2.367.680.000 VND và của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà là 9.609.940.000 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	180.330.550	183.936.567
Trích lập dự phòng bổ sung	1.121.577.177	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.606.017)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.301.907.727</b>	<b>180.330.550</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	8.599.214.424	9.151.343.503
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	2.730.453.541	2.730.453.541
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà	-	2.519.056.490
Các khách hàng khác	3.213.272.474	3.213.272.474
<b>Cộng</b>	<b>14.542.940.439</b>	<b>17.614.126.008</b>

#### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Trương Văn Tuấn vay ngắn hạn.

#### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	6.019.466.521	(587.000.000)	3.229.000.500	(587.000.000)
Ký cược, ký quỹ	4.000.000	-	4.000.000	-
Phải thu nhân viên tiền BHXH, BHYT, BHTN	193.324.521	-	137.041.547	-
Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán	17.706.289.339	(17.706.289.339)	17.706.289.339	(17.706.289.339)
Phải thu cơ quan Bảo hiểm xã hội tiền nộp thừa	-	-	8.734.074	-
Phải thu Ban Quản lý dự án Giao thông Nông thôn Đà Nẵng tiền đền bù giải phóng mặt bằng	9.557.000	-	9.557.000	-
<b>Cộng</b>	<b>23.932.637.381</b>	<b>(18.293.289.339)</b>	<b>21.094.622.460</b>	<b>(18.293.289.339)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Toàn bộ các khoản nợ phải thu sau đây đều có thời hạn quá hạn trên 3 năm và được Công ty xác định là không có khả năng thu hồi, đã trích lập dự phòng 100%, chi tiết như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>1.761.850.866</b>	<b>1.761.850.866</b>
Công ty Cổ phần Sông Đà 27	304.975.343	304.975.343
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Đầu tư Phát triển SUDICO	1.309.147.480	1.309.147.480
Các khách hàng khác	147.728.043	147.728.043
<b>Phải thu tiền cho vay</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
Ông Trương Văn Tuấn	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Phải thu về tạm ứng</b>	<b>587.000.000</b>	<b>587.000.000</b>
Ông Nguyễn Tấn Linh	587.000.000	587.000.000
<b>Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán</b>	<b>17.706.289.339</b>	<b>17.706.289.339</b>
Ông Phạm Tiến Hoàng	1.119.695.850	1.119.695.850
Ông Cao Đức Hạnh	1.175.427.225	1.175.427.225
Ông Nguyễn Hoàng Anh	2.827.751.831	2.827.751.831
Ông Nguyễn Hữu Hồng	4.598.748.250	4.598.748.250
Ông Đậu Văn Mạnh	1.039.029.009	1.039.029.009
Ông Châu Hà Nhân	675.703.098	675.703.098
Ông Hàn Lưu Thanh Tùng	4.858.538.455	4.858.538.455
Ông Cầu Biện Tứ Cầu	5.147.265	5.147.265
Ông Hồ Văn Tuệ	1.406.248.356	1.406.248.356
<b>Cộng</b>	<b>23.055.140.205</b>	<b>23.055.140.205</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	23.055.140.205	27.286.720.834
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.000.000.000)
Sử dụng dự phòng	-	(1.231.580.629)
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.055.140.205</b>	<b>23.055.140.205</b>

**7. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Các nhà cung cấp khác	3.734.732.926	3.734.732.926
<b>Cộng</b>	<b>7.011.236.926</b>	<b>7.011.236.926</b>
Nợ quá hạn chưa thanh toán	7.011.236.926	7.011.236.926

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	455.858.000	455.858.000
Ban quản lý dự án Hạ tầng	104.103.000	104.103.000
<b>Cộng</b>	<b>559.961.000</b>	<b>559.961.000</b>

#### 9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.054.725.297	(29.619.005)	(214.463.146)	1.810.643.146
Thuế thu nhập cá nhân	51.054.945	-	-	51.054.945
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.319.276.625	412.586.252	-	2.731.862.877
<b>Cộng</b>	<b>4.425.056.867</b>	<b>382.967.247</b>	<b>(214.463.146)</b>	<b>4.593.560.968</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.049.727.035)	8.110.963.417
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	526.339.594	(2.429.535.900)
- Các khoản điều chỉnh tăng	526.339.594	285.232.050
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.000.000.000)
Thu nhập chịu thuế	(2.523.387.441)	5.681.427.517
Thu nhập được miễn thuế	(187.980.000)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(5.681.427.517)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết lỗ được chuyển như sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ được chuyển	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển
Năm 2018	(3.577.860.226)	(3.577.860.226)	3.577.860.226	-
Năm 2020	(1.642.579.635)	(1.642.579.635)	1.057.161.857	(585.417.778)
Năm 2022	(3.049.727.035)	(2.711.367.441)	-	(2.711.367.441)
<b>Cộng</b>	<b>(8.270.166.896)</b>	<b>(7.931.807.302)</b>	<b>4.635.022.083</b>	<b>(3.296.785.219)</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Thủy điện Xekaman 3	150.920.792	150.920.792
Công trình Thủy điện Lai Châu	1.097.862.964	1.418.947.857
Công trình Thủy điện Pleikrong	264.676.069	264.676.069
<b>Cộng</b>	<b>1.513.459.825</b>	<b>1.834.544.718</b>

### 11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	585.709.477	585.709.477
Các quỹ ủng hộ tự nguyện	42.944.092	42.944.092
Phải trả các chủ nhiệm công trình	347.470.508	347.470.508
Phải trả chi phí lãi vay	6.705.402.923	6.705.402.923
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	108.056.007	107.467.528
<b>Cộng</b>	<b>7.789.583.007</b>	<b>7.788.994.528</b>
Nợ quá hạn chưa thanh toán	7.063.781.431	7.063.781.431

### 12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là khoản vay margin từ Công ty Cổ phần Chứng khoán SHS

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### 13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	(45.302.117.807)	4.697.882.193
Lợi nhuận trong năm trước	-	8.110.963.417	8.110.963.417
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>(37.191.154.390)</b>	<b>12.808.845.610</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	(37.191.154.390)	12.808.845.610
Lợi nhuận trong năm nay	-	(3.049.727.035)	(3.049.727.035)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>(40.240.881.425)</b>	<b>9.759.118.575</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Là các khoản nợ đã xóa sổ, bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả phát sinh lâu ngày đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>Nợ phải thu khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita	2.552.959	2.552.959
<b>Nợ trả trước nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa Cốc Hà Tĩnh	580.922.170	580.922.170
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Thảo	201.831.740	201.831.740
Các đối tượng khác	498.443.614	498.443.614
<b>Cộng</b>	<b><u>1.283.750.483</u></b>	<b><u>1.283.750.483</u></b>
<b>Nợ phải trả nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Việt Nam	310.658.142	310.658.142
Công ty TNHH Thành Nguyễn Phát	299.000.000	299.000.000
Các đối tượng khác	3.749.296.543	3.749.296.543
<b>Nợ phải trả khác</b>		
Ông Nguyễn Văn Yên	395.430.223	395.430.223
Các đối tượng khác	115.784.343	115.784.343
<b>Cộng</b>	<b><u>4.867.722.301</u></b>	<b><u>4.867.722.301</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng (*)	(296.190.074)	-
<b>Cộng</b>	<b>(296.190.074)</b>	-

###### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

##### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng (*)	(321.084.893)	-
<b>Cộng</b>	<b>(321.084.893)</b>	-

(\*) Là giá trị Công trình Thủy điện Lai Châu bị cắt giảm khi quyết toán với Tổng thầu.

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.331.902	2.176.290
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	507.871.723	1.907.569.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	187.980.000	-
<b>Cộng</b>	<b>699.183.625</b>	<b>1.909.745.290</b>

##### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.403.309	98.500.277
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	719.992.635	441.766.850
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	1.781.592.762	(2.938.933.382)
Chi phí tài chính khác	84.545.831	107.306.763
<b>Cộng</b>	<b>2.596.534.537</b>	<b>(2.291.359.492)</b>

##### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	520.577.821	548.945.115
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	1.200.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.525.800	88.352.864
Các chi phí khác	8.827.758	31.133.637
<b>Cộng</b>	<b>650.931.379</b>	<b>672.631.616</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	526.339.594	-
Chi phí công trình không có khả năng thu hồi	-	282.679.091
Xử lý các khoản nợ khó đòi	-	2.552.959
<b>Cộng</b>	<b><u>526.339.594</u></b>	<b><u>285.232.050</u></b>

#### 7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.049.727.035)	8.110.963.417
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.049.727.035)	8.110.963.417
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(610)</u></b>	<b><u>1.622</u></b>

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	1.200.000
Chi phí nhân công	520.577.821	548.945.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.525.800	88.352.864
Chi phí khác	11.827.758	34.133.637
<b>Cộng</b>	<b><u>650.931.379</u></b>	<b><u>672.631.616</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương, thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>				
Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc (từ 20/07/2022)	53.018.182	-	53.018.182
Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị	97.909.380	-	97.909.380
Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	140.869.336	18.000.000	158.869.336
<b>Cộng</b>		<b>291.796.898</b>	<b>18.000.000</b>	<b>309.796.898</b>
<b>Năm trước</b>				
Lê Trọng Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	11.782.905	60.000.000	71.782.905
Nguyễn Việt Dũng	Tổng Giám đốc	32.127.714	36.000.000	68.127.714
Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị	97.422.702	36.000.000	133.422.702
Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	131.339.204	18.000.000	149.339.204
<b>Cộng</b>		<b>272.672.525</b>	<b>150.000.000</b>	<b>422.672.525</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Công ty không giao dịch có các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty bị lỗ 3.049.727.035 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 40.240.881.425 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 2.558.010.678 VND. Trong năm đơn vị không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, trong tổng số nợ phải trả có hơn 6 tỷ là lãi vay phải trả từ nhiều năm trước nhưng Công ty không nhận được văn bản đòi nợ của chủ nợ. Tổng Giám đốc Công ty đang tích cực thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất 12 tháng kể từ ngày Tổng Giám đốc phê chuẩn Báo cáo tài chính này. Công ty cũng đang tích cực chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực mới. Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc

Lý Nam Ninh

